

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ  
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
2. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hàng ngày.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5
BAN GIÁM ĐỐC					
1	1	Lê Anh Phong	006292/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật) - Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật - Phó Giám đốc phụ trách bệnh viện - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
2	2	Nguyễn Thị Thúy Nga	005701/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật) - Phó Giám đốc - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
3	3	Nguyễn Trọng Nghĩa	006547/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật) - Phó Giám đốc - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP					
4	1	Nguyễn Quang Hình	006291/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật) - Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
5	2	Đình Tuấn Khanh	0007966/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật) Phòng Kế hoạch tổng hợp
6	3	Đình Minh Phương	004976/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật) Phòng Kế hoạch tổng hợp
7	4	Nguyễn Thị Liên	010087/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật) Phòng Kế hoạch tổng hợp

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
8	5	Nguyễn Thị Hà A	006746/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phòng Kế hoạch tổng hợp
<b>PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG</b>						
9	1	Đình Thiện Hòa	006719/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng
10	2	Châu Lê Ngọc Uyên	002551/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng
11	3	Võ Thị Diễm Thúy	0008915/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phòng Điều dưỡng
<b>PHÒNG ĐT - NCKH - CĐT</b>						
12	1	Chu Văn Thiện	006308/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Trưởng phòng, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Chi đạo tuyến - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
13	2	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0008920/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học - Chi đạo tuyến
<b>PHÒNG CTXH-QHCC</b>						
14	1	Hồ Thị Thanh Thuận	- 006160/ĐNAI-CCHN - QĐ Số: 1527/QĐ-SYT	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
15	2	Vũ Thị Ôn	006750/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
16	3	Nguyễn Thị Hoài	0008917/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
17	4	Trần Thị Ánh Tuyết	002424/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phòng Công tác xã hội - Quan hệ công chúng
<b>KHOA DINH DƯỠNG</b>						
18	1	Lê Thị Đẹp	006287/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Trưởng khoa, Khoa Dinh dưỡng - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
19	2	Ma Va Liên	0007661/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Phó Trưởng khoa, Khoa Dinh dưỡng - Bác sĩ Nội nhi
20	3	Quách Thị Thanh	003986/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
<b>KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN</b>						
21	1	Đình Thị Bích Hòa	002595/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
22	2	Phạm Quỳnh Trang	002484/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
23	3	Trần Thị Tuyết Lan	006710/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
24	4	Phạm Thị Thanh Thùy	002372/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
25	5	Trần Thị Loan	002708/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
26	6	Phan Thị Hoài	006741/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
27	7	Nguyễn Thị Huệ	002722/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
28	8	Lê Thị Hiền	002411/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
29	9	Trần Thị Ngọc	002560/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
<b>KHOA XÉT NGHIỆM</b>						

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
30	1	Nguyễn Văn Bông	- 003129/BYT-CCHN - QĐ số: 262/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Xét nghiệm
31	2	Nguyễn Thị Kim Oanh	011717/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phụ trách Phó khoa, Khoa Xét nghiệm
32	3	Tô Thị Lý	006163/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên trưởng, Khoa Xét nghiệm
33	4	Trần Thị Vân Anh	001881/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
34	5	Trần Thị Yến	010601/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
35	6	Trần Đức Ngọc	010644/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
36	7	Đàm Thị Kiều Oanh	002450/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Chuyên khoa xét nghiệm
37	8	Phạm Thị Nga	010856/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
38	9	Quách Thị Thắng	010862/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
39	10	Trần Thị Kim Tuyết	010890/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
40	11	Nguyễn Võ Hồng Long Anh	006161/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
41	12	Lê Thị Ca	006164/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
42	13	Nguyễn Đình Dương Hiếu	0009562/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Thực hiện kỹ thuật Xét nghiệm

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
43	14	Nguyễn Hoàng Oanh	002539/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
44	15	Đỗ Thị Nga	001763/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
45	16	Hà Thị Kim Chung	002816/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
46	17	Phan Thị Kim Chi	001712/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
47	18	Phạm Ngọc Thảo Nguyễn	011043/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm
48	19	Hồ Thị Thúy Nhi	011345/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Chuyên khoa xét nghiệm
49	20	Nguyễn Thị Kim Ngân	011129/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
50	21	Phạm Nguyễn Hoàng Triều	012073/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
51	22	Thái Thị Hồng Hạnh	012163/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
52	23	Vũ Nhật Tân	013866/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm
53	24	Bùi Mai Như Thảo	013867/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
<b>KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b>						
54	1	Vi Văn Trường	0007657/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
55	2	Lại Thế An	006290/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh
56	3	Nguyễn Đình Ý	0004402/BD-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
57	4	Đặng Văn Nhật	0001762/QT-CCHN	Chụp X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Chụp X-Quang
58	5	Đỗ Minh Mẫn	006712/ĐNAI-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Chẩn đoán hình ảnh: X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Chẩn đoán hình ảnh: X-Quang
59	6	Trần Đình Phương	006499/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên X-Quang
60	7	Nguyễn Viết Phú	006501/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên X-Quang
61	8	Lê Văn Quân	0008393/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên X-Quang
62	9	Võ Tùng Giang	010471/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên X-Quang
63	10	Phan Nhân Quang	0008918/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên X-Quang
64	11	Bùi Gia Phú	0008832/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên X-Quang
65	12	Lê Thị Thương	014138/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
66	13	Nguyễn Thị Thơ	014137/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
67	14	Phùng Khánh Vinh	014140/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
68	15	Lê Thị Hoài Thu	014139/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
<b>KHOA KHÁM BỆNH - CẤP CỨU</b>						
69	1	Nguyễn Văn Sứ	0007666/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu
70	2	Ngô Như Định	006469/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu
71	3	Nguyễn Thị Kim Yến	- 0009523/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 754/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Da	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Da liễu
72	4	Hà Văn Quý	002100/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
73	5	Nguyễn Mạnh	011392/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
74	6	Nguyễn Thanh Minh	004037/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
75	7	Lê Đình Thanh	013663/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
76	8	Nguyễn Quỳnh Trang	013900/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
77	9	Nguyễn Cao Cường	010873/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
78	10	Lê Phan Khải	013965/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
79	11	Phan Thị Diễm	014082/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
80	12	Nguyễn Văn Thành	002558/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám bệnh Cấp cứu
81	13	Triệu Thị Định	0008655/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
82	14	Trần Thị Kiều Anh	0008834/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
83	15	Lưu Thị Thắm	0009398/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
84	16	Văn Thị Lê	002373/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
85	17	Lê Thị Hương Xuân	002585/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
86	18	Trần Thị Dịu	006181/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
87	19	Từ Thị Thu Hồng	002579/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
88	20	Hoàng Thanh Xuân	002584/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
89	21	Nguyễn Thị Thu Huyền	006191/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
90	22	Trần Ngọc Bích	006721/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
91	23	Đỗ Mai Mỹ Ngọc	004184/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
92	24	Lê Trọng Sử	006745/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
93	25	Nguyễn Lê Quỳnh Trang	011177/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
94	26	Phan Thị Dung	011883/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
95	27	Chu Thị Thìn	002625/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
96	28	Đặng Kim Thi	006506/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
97	29	Võ Thị Thùy Dung	0008598/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
98	30	Phạm Thị Ngọc Liên	004151/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
99	31	Hoàng Ngọc Yến	002583/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
100	32	Nguyễn Thị Ngọc Liêm	002546/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
101	33	Nguyễn Thị Nga	002387/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
102	34	Nguyễn Thị Cảnh	002393/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
103	35	Nguyễn Hoàng Ánh Linh	004119/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
104	36	Nguyễn Thị Thắng	0007951/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
105	37	Nguyễn Thị Trang	013677/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
		<b>KHOA HSTC- CHỐNG ĐỘC</b>				
106	1	Phạm Thị Kiều Trang	006471/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phụ trách Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
107	2	Trần Lê Duy Cường	0003644/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc
108	3	Trương Văn Xuất	0009325/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
109	4	Vương Huy Tuấn	0009521/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
110	5	Ngô Thái Bình	002874/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
111	6	Nguyễn Thị Phương Linh	010958/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
112	7	Nguyễn Thị Minh Ngọc	012701/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
113	8	Lê Khải Hoàn	012337/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
114	9	Phùng Thành Hiệu	012783/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
115	10	Nguyễn Quang Hào	014047/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
116	11	Phạm Thị Hằng	013791/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
117	12	Trương Thị Ngọc Lan	002604/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
118	13	Hoàng Thị Anh Thư	0003995/KH-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
119	14	Nguyễn Thị Đông Nghi	0007952/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
120	15	Đỗ Nguyên Bảo	0008650/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
121	16	Trần Thị Quế Chi	0008651/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
122	17	Ngô Thị Hà Xuyên	0008652/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
123	18	Đỗ My Linh	0008663/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
124	19	Hồ Thanh Phương	0008782/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
125	20	Tăng Kim Chi	0008783/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
126	21	Phạm Thị Nga	0009772/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
127	22	Trần Thái Bình	0008784/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
128	23	Hà Thị Bích Sợi	002598/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
129	24	Nguyễn Thị Thơm	002599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
130	25	Nguyễn Thị Thu Hoài	002592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
131	26	Vũ Hoàng Anh	002601/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
132	27	Vũ Thị Diệp Anh	002602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
133	28	Lê Thị Thanh Hiền	006748/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
134	29	Nguyễn Thị Thùy Linh	002437/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
135	30	Dương Thị Việt Trinh	002876/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
136	31	Vũ Đoàn Kim Chi	011143/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
137	32	Hoàng Thị Hoa	003076/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
138	33	Lưu Hạ Quyên	003328/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
139	34	Lê Thị Cẩm Tú	011011/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
140	35	Nguyễn Thị Thanh Thảo	011069/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
141	36	Trần Thị Thu Viên	002878/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
142	37	Đàm Thị Hoài	012233/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
143	38	Nguyễn Thị Lan Hương	012758/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
144	39	Hoàng Thị Phương Thảo	013812/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
145	40	Võ Thị Thắm	014109/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
146	41	Trần Thị Thông	002426/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
147	42	Phan Thị Thu Lộc	011048/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
148	43	Ngô Thị Phương Châu	004515/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
149	44	Phạm Thị Hương	011015/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
150	45	Đào Thị Huyền	011307/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
151	46	Vũ Quyết Tiến	003547/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>KHOA SƠ SINH</b>						
152	1	Nguyễn Trần Tố Nữ Yến Vân	006314/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Sơ sinh
153	2	Hứa Thị Thu Huyền	0007232/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
154	3	Neáng Chanh Kóc Sol	0009563/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
155	4	Đình Quốc Thái	006309/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
156	5	Khương Thị Khánh	0007529/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
157	6	Hứa Thị Hiền	011964/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
158	7	Lê Thị Hà	002731/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Sơ Sinh
159	8	Hoàng Thị Thu Hiền	0008603/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
160	9	Trần Thị Minh Sang	002606/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
161	10	Phạm Thị Trang	005570/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
162	11	Lê Thị Kiều Diễm	005571/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
163	12	Chu Thị Phương Dung	006195/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
164	13	Lê Thị Ngân	010606/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
165	14	Lê Thị Thu Hà	010607/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
166	15	Đông Thị Thùy Trang	0008604/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
167	16	Nguyễn Thị Hồng Hoan	002815/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
168	17	Nguyễn Thị Tân	0008656/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
169	18	Nguyễn Thị Thu Hồng	002608/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
170	19	Nguyễn Thị Hương	002605/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
171	20	Võ Thị Minh Nguyệt	002730/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
172	21	Nguyễn Thị Thu Thúy	002491/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
173	22	Bùi Thị Nhung	002732/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
174	23	Nguyễn Thị Thùy Linh	006186/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
175	24	Cao Thị Lài	0008658/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>K. HỒI SỨC TÍCH CỰC SƠ SINH</b>						
176	1	Trần Thị Bích Phượng	006307/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Sơ sinh
177	2	Huỳnh Thị Thanh	006304/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Sơ sinh
178	3	Nguyễn Thị Huệ	0007664/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
179	4	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	0008960/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
180	5	Trương Thị Mỹ Linh	0009520/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
181	6	Phan Thị Thanh Thúy	001527/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
182	7	Trần Thị Lệ	013680/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
183	8	Võ Thị Kim Ngân	013047/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
184	9	Trần Tôn Nữ Anh Ty	006178/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Hồi sức tích cực - Sơ sinh
185	10	Nguyễn Thị Hiền	0008653/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
186	11	Nguyễn Thị Hoài Phương	0009010/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
187	12	Đào Thị Liên	0009011/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
188	13	Nguyễn Thị Bích Chung	0009257/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
189	14	Nguyễn Thị Thắm	0009259/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
190	15	Trần Thị Băng Châu	0009262/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
191	16	Nguyễn Thị Lam	0009642/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
192	17	Trần Thị Hằng	002553/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
193	18	Nguyễn Ngọc Ngôn	002613/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
194	19	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	002618/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
195	20	Võ Thị Thu Xuân	006193/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
196	21	Mai Thị Mỹ Dược	006197/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
197	22	Trần Thị Thúy	010414/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
198	23	Trần Thị Hiền	0009641/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
199	24	Lý Thị Phương Lan	0007420/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
200	25	Nguyễn Thị Dung	002600/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
201	26	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	002610/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
202	27	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	002614/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
203	28	Nguyễn Thị Ngọc Lam	002626/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
204	29	Lê Thị Tuyết	006184/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
205	30	Võ Hồng Hạnh	006185/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
206	31	Phan Thị Kim	006188/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
207	32	Trần Thị Kim Tuyền	006189/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
208	33	Trần Thị Vân	006194/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
209	34	Trần Thị Hương Trang	006510/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
210	35	Phạm Thị Hằng	006176/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
211	36	Trần Thị Dung	006177/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
212	37	Lê Thị Thu Hường	002062/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
213	38	Nguyễn Thị Yến Linh Linh	012773/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
214	39	Trương Thị Thu Thúy	006192/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>K. P.THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC</b>						
215	1	Vũ Công Tâm	006303/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
216	2	Vương Doãn Đan Phương	006306/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
217	3	Nguyễn Văn Mạnh	- 010991/ĐNAI-CCHN - QĐ số 291/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phụ trách Phó khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
218	4	Bùi Thị Thảo	0007061/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Gây mê hồi sức

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
219	5	Nguyễn Tiến Quân	0009564/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
220	6	Nguyễn Châu Minh Thu	013216/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
221	7	Lưu Nữ Trường Xuân	- 013414/ĐNAI-CCHN - QĐ số 286/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Bác sĩ Nội nhi - Gây mê hồi sức
222	8	Linh Thu Hà	- 013699/ĐNAI-CCHN - QĐ số 2563/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Bác sĩ Nội nhi - Gây mê hồi sức
223	9	Phạm Thị Hiền	- 013726/ĐNAI-CCHN - QĐ số 2564/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Bác sĩ Nội nhi - Gây mê hồi sức
224	10	Lâm Văn Triệu	- 013649/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 2565/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Bác sĩ Nội nhi - Gây mê hồi sức
225	11	Hồ Thị Yên	006714/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức
226	12	Phạm Thị Phương	000157/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
227	13	Lê Quang Thái	0009029/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
228	14	Trương Thị Thảo	0009640/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
229	15	Tạ Thị Chinh	002647/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
230	16	Trần Thị Thanh Nhân	002936/QT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
231	17	Nguyễn Thị Thóa	006762/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
232	18	Võ Thanh Hải	010617/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
233	19	Nguyễn Thị Thương	0009030/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Gây mê Hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Thực hiện kỹ thuật Gây mê Hồi sức
234	20	Lê Hữu Hậu	006724/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về gây mê hồi sức
235	21	Lê Thị Mai Trang	0009644/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
236	22	Nguyễn Thị Thu Hương	0007947/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
237	23	Phạm Thị Thu	0007964/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
238	24	Nguyễn Văn Thương	002632/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
239	25	Phạm Thị Huệ	002635/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
240	26	Phạm Thị Pha	002636/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
241	27	Nguyễn Văn Hoàn	002637/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
242	28	Phạm Văn Tường	002639/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
243	29	Lê Thị Huệ	002646/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
244	30	Lê Thị Kim Thanh	002649/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
245	31	Phạm Thị Kim Ánh	005564/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
246	32	Nguyễn Thị Thu Thủy	006187/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
247	33	Ngô Sấm	002475/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
248	34	Võ Thanh Bình	002480/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
249	35	Võ Thị Thu Thủy	002481/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
250	36	Nguyễn Thị Kim Hằng	002699/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
251	37	Nguyễn Thị Hương Lan	002701/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
252	38	Mai Xuân Dũng	002702/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
253	39	Lê Thị Yến	006761/ĐNAI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức
254	40	Nguyễn Thị Lan	003678/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
255	41	Nguyễn Văn Đông	011109/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
256	42	Nguyễn Thị Thùy Dương	004008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
257	43	Đào Thị Kim Giang	011173/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
258	44	Nguyễn Thị Hồng Loan	006512/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
259	45	Phạm Thị Minh Ngọc	012147/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
260	46	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	012934/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
261	47	Nguyễn Biên Hòa	013032/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
262	48	Ngô Trần Bảo Hân	013621/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
263	49	Nguyễn Thị Kim Hương	010666/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>KHOA NGOẠI TỔNG HỢP</b>						
264	1	Phạm Anh Tuấn	006296/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Ngoại tổng hợp
265	2	Chu Văn Lai	0007098/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Ngoại tổng hợp
266	3	Phan Trần Đức	006301/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
267	4	Phạm Đức Minh	0007658/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
268	5	Bùi Đình Hà	0009687/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
269	6	Lê Đăng Quỳnh	000046/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
270	7	Quách Văn Du	003983/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
271	8	Trần Tuấn Cường	012692/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
272	9	Lê Quang Huy	013679/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
273	10	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	002643/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại Tổng hợp
274	11	Phạm Ngọc Lợi	0007949/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
275	12	Nguyễn Thị Kim Thảo	0008963/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
276	13	Nguyễn Thị Tuyết	0008964/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
277	14	Nguyễn Thị Thu (B)	002657/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
278	15	Trần Thị Huyền	0007948/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
279	16	Hoàng Thị Hạnh	110677/CCHN-BQP	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
280	17	Lê Thị Lin	005567/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
281	18	Trần Thị Thảo	011119/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>KHOA C.THƯƠNG C.HÌNH - BÔNG</b>						

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
282	1	Phạm Đông Đoài	- 006294/ĐNAI-CCHN - QĐ số 320/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
283	2	Phạm Văn Khương	006174/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Phụ trách Phó khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
284	3	Nguyễn Bá Minh Phước	- 006293/ĐNAI-CCHN - QĐ số 321/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Bác sĩ Chấn thương chỉnh hình - Bác sĩ Ngoại nhi
285	4	Trịnh Hiệp Đức	0007683/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
286	5	Đỗ Quốc Đăng	0009033/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
287	6	Thạch Sô Ma Lay	- 0009522/ĐNAI-CCHN - QĐ số 802/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại nhi - Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Bác sĩ Ngoại nhi - Bác sĩ Chấn thương chỉnh hình
288	7	Nguyễn Văn Toàn	006644/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
289	8	Bùi Sỹ Sơn	013682/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
290	9	Hà Minh Chí	013685/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Ngoại nhi
291	10	Lê Thị Kiều Trinh	0008785/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Chấn thương chỉnh hình - Bông
292	11	Phạm Thanh Thủy	0008597/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
293	12	Phan Đức Hoàng	- 010183/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 552/QĐ-SYT	- Kỹ thuật viên bó bột, - Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Kỹ thuật viên bó bột, - Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
294	13	Trần Bá Khiêm	0009265/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
295	14	Nguyễn Văn Hải	002674/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
296	15	Nguyễn Minh Tiếp	002675/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
297	16	Huỳnh Ngọc Huế	002714/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
298	17	Mai Hữu Vinh	002715/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
299	18	Hồ Thị Lan Đài	006757/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
300	19	Vũ Đoàn Ngọc Diệp	011763/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
301	20	Trần Thị Trâm	010538/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
302	21	Lê Thị Phương Thảo	012927/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
303	22	Võ Thị Tuyết Nhi	011742/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
304	23	Lê Thị Hằng	0009031/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
305	24	Nguyễn Thị Kim Oanh	011836/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
		<b>KHOA BỆNH NHIỆT ĐỚI</b>				

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
306	1	Nguyễn Thanh Quyền	006165/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Bệnh nhiệt đới
307	2	Hán Bình Thuận	006302/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Bệnh nhiệt đới
308	3	Hoàng Thanh Giang	013451/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
309	4	Lý Thị Hồng Loan	013629/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
310	5	Trần Thị Ngọc Hòa	013813/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
311	6	Võ Xuân Tiền	013847/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
312	7	Trịnh Thụy Phương Uyên	0007953/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Bệnh nhiệt đới
313	8	Lê Thị Mỹ Lệ	005566/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
314	9	Nguyễn Thị Tố Uyên	000048/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
315	10	Trần Thị Thủy Tiên	0007944/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
316	11	Nguyễn Thị Ban	0008801/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
317	12	Võ Thị Diễm	0009688/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
318	13	Võ Thị Hằng	002354/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
319	14	Ngô Thị Hòa	002726/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
320	15	Hồ Thị Ái Vân	039961/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
321	16	Nguyễn Thị Chang	002359/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
322	17	Hoàng Thị Tôn Nữ	002360/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
323	18	Huỳnh Thị Phương Oanh	002361/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
324	19	Võ Thái Dương	002721/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
325	20	Nguyễn Thúy An	000166/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
326	21	Lê Quốc Song	002679/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
327	22	Nguyễn Thị Ngám	011001/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
328	23	Nguyễn Thị Xuân Hương	011044/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
329	24	Trương Thị Hà Trang	012354/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
330	25	Phạm Kim Thùy An	012126/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
331	26	Lê Thị Ngọc Anh	013275/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
332	27	Phạm Thị Nhi	013323/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
333	28	Phạm Thị Khuyến	013237/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
334	29	Vũ Đức Thiện	002392/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
335	30	Phan Thị Hồng Anh	0009032/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
336	31	Nguyễn Thị Bích Huyền	0008600/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
337	32	Nguyễn Thị Thanh Tiên	011112/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>KHOA TIM MẠCH- THẬN NIỆU</b>						
338	1	Nguyễn Thị Ly Ly	- 006480/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 714/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Tim mạch Thận niệu
339	2	Phạm Minh Hằng	0009643/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phụ trách Phó khoa, Khoa Tim mạch Thận niệu
340	3	Nguyễn Quang Tuấn	0008912/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
341	4	Trần Quốc Kha	006863/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
342	5	Nguyễn Thanh Tài	012045/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
343	6	Phan Thị Nga	012429/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
344	7	Phạm Thị Vân Anh	006743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tim mạch Thân niệu
345	8	Nguyễn Thị Huệ	0007946/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
346	9	Nguyễn Thị Ngọc	0008637/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
347	10	Nguyễn Thị Thúy Phương	0008921/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
348	11	Cao Thị Thu Thanh	0009266/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
349	12	Dương Thị Ánh	0009838/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
350	13	Hoàng Thị Hoàng Oanh	002369/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
351	14	Nguyễn Thị Chúc	002365/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
352	15	Nguyễn Thị Ngọc Lan	002368/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
353	16	Trần Phương Thùy	006730/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
354	17	Phạm Thị Thu Vân	010994/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
355	18	Phạm Thị Thanh	006731/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
356	19	Ngô Thị Cảnh	003049/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
		<b>KHOA HUYẾT HỌC - THẦN KINH</b>				
357	1	Nguyễn Thị Tuyết Anh	006170/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Huyết học thần kinh
358	2	Vũ Thị Thu Hạnh	- 006171/ĐNAI-CCHN - QĐ số 902/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Phó khoa, Khoa Huyết học thần kinh - Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Da liễu
359	3	Trần Xuân Lam	010089/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
360	4	Vũ Quốc Luân	006173/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
361	5	Đinh Thị Huệ	0007667/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
362	6	Nguyễn Đức Tuấn	005609/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
363	7	Đinh Thị Duyên	002987/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
364	8	Nguyễn Thị Thanh Xuân	0007945/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Huyết học thần kinh
365	9	Ngô Thị Phương Chi	006740/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
366	10	Phạm Thị Nhung	006734/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
367	11	Huỳnh Thị Huyền Trân	002445/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
368	12	Phạm Thị Thanh Tuyên	010674/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
369	13	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	010743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
370	14	Nguyễn Thị Phương	0008922/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
371	15	Vũ Thị Tuyết Loan	0008599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
372	16	Mai Thị Thu Hiền	002376/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
373	17	Trần Thị Phương Bình	011076/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
374	18	Phan Thị Kiều Ngân	011960/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
375	19	Trương Thị Ngọc Trâm	013236/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
376	20	Võ Thị Giang	013567/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>KHOA TIÊU HÓA</b>						
377	1	Đặng Công Chánh	006466/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Tiêu hoá
378	2	Mạc Quốc Dũng	006487/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Tiêu hoá
379	3	H Nuôn Ayun	0008273/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi-nhiễm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
380	4	Hồ Thị Thùy Trang	001783/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
381	5	Đỗ Ngọc Tuấn	006479/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
382	6	Lý Hoàng Nghi	0009686/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
383	7	Phạm Duy Khánh	0007962/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
384	8	Đỗ Tấn Quốc	012150/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
385	9	Lê Nguyễn Thúy Vi	006723/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tiêu hoá
386	10	Nguyễn Thị Ngọc Lan	004992/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phụ trách Điều dưỡng trưởng, Khoa Tiêu hóa
387	11	Nguyễn Thị Bích	0009327/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
388	12	Bùi Thị Thảo	002415/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
389	13	Trần Thị Thu Hồng	002378/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
390	14	Trần Thị Hà	003953/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
391	15	Võ Thị Diễm Thi	006759/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
392	16	Phạm Thị Vân	002381/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
393	17	Vũ Mỹ Nhật	002384/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
394	18	Lê Thị Phương	002389/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
395	19	Trần Xuân Nhung	002492/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
396	20	Dương Thị Hoài Thương	002718/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
397	21	Lê Thị Liên	005565/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
398	22	Nguyễn Thị Thảo	002401/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
399	23	Lương Thị Quỳnh Hương	012478/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
400	24	Nguyễn Thị Lan Phương	006729/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
401	25	Nguyễn Thị Phương	004987/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
402	26	Thái Thị Kim Hoa	0007704/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
403	27	Ngô Thị Mỹ Lệ	006733/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>KHOA KHÁM BỆNH VÀ ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY</b>						
404	1	Nguyễn Đức Hoài	006550/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày
405	2	Lê Cảnh Nam	006305/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phụ trách Phó khoa, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
406	3	Ngô Kim Khánh	006475/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
407	4	Phan Văn Trọng	010390/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
408	5	Trần Minh Thế	006486/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi-nhiễm	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
409	6	Lê Thùy Tiên	002586/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày
410	7	Mai Thị Phương	000720/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
411	8	Đặng Thị Minh Ngọc	0008611/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
412	9	Trần Thanh Tú	- 0009205/ĐNAI-CCHN - QĐ Số: 960/QĐ-SYT	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên bó bột	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên bó bột
413	10	Trần Thị Na	006490/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
414	11	Mai Thị Thanh Tuyền	006491/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
415	12	Nguyễn Thị Hằng	006492/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
416	13	Nguyễn Thị Thúy Lan	006494/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
417	14	Phạm Thị Cúc	006495/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
418	15	Trần Lệ Thủy	006497/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
419	16	Bùi Thị Ngọc Hiền	006747/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
420	17	Hoàng Thị Thu Thủy	010582/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
421	18	Nguyễn Thị Diệu Phước	010596/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
422	19	Trịnh Trần Ngọc Thúy	010609/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
423	20	Mạnh Thị Hoan	002439/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
424	21	Nguyễn Thị Nhân	002650/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
425	22	Đỗ Thị Ngọc Anh	006500/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
426	23	Nguyễn Thị Thu	006502/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
427	24	Trịnh Thị Giang	006756/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
428	25	Hồ Văn Hoàng	003681/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
429	26	Trần Thị Thảo Trang	011206/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
430	27	Trần Thị Thúy Hằng	011202/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
431	28	Nguyễn Thị Vân	012669/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
432	29	Vũ Thị Thắm	002677/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
433	30	Phạm Minh Hùng	012262/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
434	31	Nguyễn Thị My Pha	012263/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
435	32	Trịnh Thị Hằng	002332/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
436	33	Nguyễn Thị Lan Anh	012845/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
437	34	Phạm Thị Bình	002353/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
438	35	Nguyễn Tấn Tài	006548/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Thứ 2,3,6 hàng tuần	Bác sĩ Nội nhi
439	36	Trương Thị Sang	006463/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Thứ 2,3,6 hàng tuần	Bác sĩ Nội nhi
440	37	Lưu Thị Ngọc Hương	0007943/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Thứ 2,3,6 hàng tuần	Bác sĩ Nội nhi
<b>KHOA TỔNG HỢP</b>						
441	1	Nguyễn Thị Thanh Bình	006488/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Tổng hợp
442	2	Nguyễn Thị Hồng Thắm	0009769/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
443	3	Nguyễn Thị Thanh Nga	- 0007665/ĐNAI-CCHN - QĐ số 449/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	- Bác sĩ Nội nhi - Bác sĩ Da liễu
444	4	Võ Thị Cẩm Vân	011947/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
445	5	Đỗ Thị Duyên	003373/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
446	6	Phan Thị Thương	- 010938/ĐNAI-CCHN - QĐ số: 216/QĐ-BVND	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi - Kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
447	7	Hoàng Thị Kiều	013578/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Nội nhi
448	8	Lê Thị Ngọc Vân	002644/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Tổng hợp
449	9	Trịnh Thị Hà	010618/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
450	10	Võ Thị Mai Sen	0008610/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
451	11	Nguy Thị Phương	0008819/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
452	12	Lê Thị Hoài Nam	0009252/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
453	13	Phạm Thị Túy Hồng	002379/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
454	14	Phan Thị Thắm	004643/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
455	15	Võ Thị Lộc	004982/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
456	16	Đoàn Thị Thắm	006159/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
457	17	Nguyễn Thị Liên	010753/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
458	18	Nguyễn Thị Kim Liên	0007950/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
459	19	Trần Thị Hòa	010975/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
460	20	Nguyễn Thị Bạch Ngọc	004977/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
461	21	Nguyễn Thị Thúy	001882/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
462	22	Lê Thị Trà	010602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
463	23	Nguyễn Thị Minh Ngọc	002409/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
464	24	Nguyễn Thị Tư	002410/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
465	25	Lê Thị Thủy	002421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
466	26	Vũ Thị My	002425/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
467	27	Phạm Thị Hồng Yến	002429/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
468	28	Dương Thị Hương	004986/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
469	29	Nguyễn Thị Thanh	004989/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
470	30	Đinh Thị Bích Ngọc	011060/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
471	31	Hồ Thị Mỹ Thuận	011132/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
472	32	Trần Văn Cừ	006182/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
473	33	Chung Nguyễn Hoàng Thu	006735/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
474	34	Giang Thị Minh Huyền	004981/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>KHOA TAI MŨI HỌNG</b>						
475	1	Ngô Văn Phan	006467/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Trưởng khoa, Khoa Tai Mũi họng
476	2	Nguyễn Hoàng Thuần	013870/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Tai Mũi Họng
477	3	Nguyễn Hữu Vương	013871/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Tai Mũi Họng
478	4	Lê Thị Hà Giang	- 014020/ĐNAI-CCHN - QĐ số 561/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại nhi	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Tai Mũi Họng
479	5	Hà Thị Sen	- 000909/ĐNAI -CCHN - QĐ SỐ :613/QĐ-SYT	- Dịch vụ y tế: Thay băng, tiêm chích. - Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
480	6	Cao Hoàng Đông	0009009/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
481	7	Trần Thị Ánh Sương	006180/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
482	8	Phan Thị Thu Triệu	002382/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
<b>KHOA RĂNG HÀM MẶT</b>						
483	1	Trần Thị Bảo Thu	000213/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Răng Hàm Mặt
484	2	Nguyễn Huy Tâm	002307/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Răng Hàm Mặt
485	3	Nguyễn Thị Phương Thùy	012323/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Răng Hàm Mặt
486	4	Nguyễn Thị Phương	006190/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng trưởng, Khoa Liên Chuyên khoa
487	5	Lưu Thị Thùy	006718/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
488	6	Phan Thị Hải	010892/ĐNAI - CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
489	7	Trần Thị Diễm	006183/ĐNAI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
490	8	Nguyễn Nam	006716/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>KHOA MẮT</b>						
491	1	Bùi Thị Nga	006312/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Mắt
492	2	Nguyễn Văn Tiến	006311/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Mắt
493	3	Phạm Thị Liêm	013869/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Mắt
494	4	Hà Thị Hằng	013868/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Mắt

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
495	5	Dương Thị Thùy Linh	0009064/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
496	6	Trần Thị Thúy Hằng	002652/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
497	7	Nguyễn Thế Thúy Phượng	006179/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
498	8	Nguyễn Thị Bình	006509/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Điều dưỡng
<b>K. VLTL-PHCN &amp; Y HỌC CỔ TRUYỀN</b>						
499	1	Phạm Phú Phong	002703/ĐNAI-CCHN	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Phó khoa, Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền
500	2	Vũ Thị Kim Nga	- 0009304/ĐNAI-CCHN - QĐ 1693/QĐ-SYT - QĐ 399/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Bác sĩ Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
501	3	Phạm Thị Huyền	0009168/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
502	4	Mai Thị Phụng	0009253/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
503	5	Phạm Thị Kim Huệ	0008914/ĐNAI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
504	6	Nguyễn Thị Phương Lan	- 002727/ĐNAI-CCHN - QĐ số 75/QĐ-BVND	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
505	7	Đình Hoàng An	0009645/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
506	8	Bùi Thanh Hiệp	010685/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu

STT		Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	1	2	3	4	5	6
507	9	Nguyễn Thị Lệ Quyên	011554/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
508	10	Nghiêm Thị Tuyết	012122/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
509	11	Lê Thị Thùy	016705/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Sáng: 7 giờ - 11 giờ 30 phút Chiều: 12 giờ 30 phút - 16 giờ (từ thứ 2 đến chủ nhật)	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng

**Ghi chú:**

- Ngoài thời gian làm việc kể trên, để phù hợp với thời gian hoạt động của bệnh viện, nhân viên y tế sẽ làm việc theo lịch trực ngoài giờ hành chính, thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ tết, theo sự phân công của Ban lãnh đạo bệnh viện.
- Bệnh viện sẽ bố trí thời gian nghỉ hợp lý cho người hành nghề đảm bảo thời gian làm việc theo Luật Lao động.

Đồng Nai, ngày 02 tháng 06 năm 2022

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *đt*



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Lê Anh Phong*